

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1295 /BTNMT-BĐKH

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2023

V/v triển khai các quy định pháp luật về
giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, ngày 04 tháng 3 năm 2022 Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản 1095/BTNMT-BĐKH về việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu. Để có thông tin kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị quý Ủy ban:

1. Chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở thuộc danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính tại Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg đóng trên địa bàn cập nhật, cung cấp thông tin, dữ liệu theo biểu mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc có liên quan rà soát, cập nhật, điều chỉnh danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn quản lý theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP bảo đảm tính chính xác, thống nhất và minh bạch, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (Biểu mẫu tổng hợp thông tin tại Phụ lục 2 kèm theo).

3. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc có liên quan tổ chức thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở cho năm 2024 trở đi theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Văn bản kèm theo thông tin, dữ liệu được thống kê theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đề nghị gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ quản lý lĩnh vực có liên quan **trước ngày 30 tháng 6 năm 2023** để rà soát, tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục cập nhật các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo quy định.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng cảm ơn sự phối hợp chặt chẽ của Quý Ủy ban./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP, Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, VP(TH), PC, BĐKH.



PHỤ LỤC 1.
BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN PHỤC VỤ KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH
CẤP CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Công văn số /BTNMT-BĐKH ngày tháng năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Mã số thuế:
4. Thông tin liên hệ:.....
.....
5. Người đại diện:
6. Ngành nghề sản xuất/kinh doanh chính:

B. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH CẤP CƠ SỞ

STT	HẠNG MỤC THÔNG TIN, DỮ LIỆU	NĂM
I	Số liệu về lượng tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch (trong các hoạt động vận hành phương tiện, máy móc sử dụng xăng, dầu, than)*	
1	Than đá (tấn)	
2	Dầu: DO, FO,... (1000 lít)	
3	Xăng: A95, A92,... (1000 lít)	
4	Khác: (đề nghị ghi rõ tên loại và đơn vị tính)	
II	Thời gian vận hành/sản xuất các loại phương tiện, máy móc phục vụ sản xuất, kinh doanh tại cơ sở (chi tiết cho từng loại phương tiện, thiết bị máy móc) (đơn vị tính: giờ)	
III	Tổng lượng điện tiêu thụ từ điện lưới của cơ sở (đơn vị tính: MWh)	
IV	Sản xuất và tiêu thụ điện từ các nguồn năng lượng tái tạo (nếu có) tại cơ sở	
1	Lượng điện sản xuất (đơn vị tính: MWh)	
2	Lượng điện tiêu thụ (đơn vị tính: MWh)	

STT	HẠNG MỤC THÔNG TIN, DỮ LIỆU	NĂM
V	Thông tin về nguyên liệu sử dụng: đề nghị nêu rõ từng loại nguyên liệu, đơn vị tính, các thông tin kỹ thuật khác đề nghị cung cấp trong phần thông tin khác	
VI	Sản lượng sản phẩm (trường hợp có nhiều loại đề nghị nêu rõ)	

Thông tin khác (1. Thông số kỹ thuật của từng nhiên liệu sử dụng (nhiệt trị, hàm lượng các-bon,...); 2. Thông tin về thành phần nguyên liệu sử dụng (nếu có); 3. Thông tin về công tác xử lý chất thải (chất thải sản xuất, sinh hoạt) như lượng phát thải, thành phần trước và sau xử lý,...); 4. Các số liệu cần thiết khác để phục vụ quá trình tính toán kiểm kê khí nhà kính từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở do Bộ quản lý lĩnh vực yêu cầu đối với từng lĩnh vực hoạt động cụ thể)

.....

.....

.....

.....

.....

....., ngày tháng năm

Người đại diện
(ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 2.**BIỂU MẪU TỔNG HỢP THÔNG TIN CƠ SỞ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Công văn số /BTNMT-BĐKH ngày tháng năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT, KINH DOANH CHỦ YẾU	- Lượng phát thải khí nhà kính trong năm 2022 (tấn CO₂ tương đương) (nếu có)/ - Tổng năng lượng tiêu thụ (TOE)* / - Công suất xử lý chất thải rắn theo năm (Tấn)
1				
2				
3				
4				
5				
...				

*Lấy theo báo cáo kiểm toán năng lượng.